

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/DS-ST

Ngày: 15-7-2022.

V/v tranh chấp về thừa kế tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE

****/ Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Mười.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Văn Hồ.

2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thành Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:* Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp về thừa kế tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2022/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 4 năm 2022, giữa các bên đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Ngô Thị B, sinh năm 1929

Địa chỉ: P.7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền tham gia tố tụng:* Bà Ngô Hồng Th, sinh năm 1964

Địa chỉ: P.7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre, theo văn bản ủy quyền ngày 21/3/2021 và ngày 01/4/2022.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn* luật sư Nguyễn Thị B- Đoàn Luật sư Việt nam tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: 1/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1956 (chết ngày 01/9/2021)

2/ Bà Phạm Thị Huỳnh H, sinh năm 1984;

3/ Ông Phạm Quốc Th, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: P.7, thành phố BT, Bến Tre.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Ngô Hồng Th, sinh năm 1964;

3.2 Chị Hồ Yến Ng, sinh năm 1988;

Cùng địa chỉ: P.7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Chị Yến Ngọc ủy quyền hoàn toàn cho bà Ngô Hồng Th tham gia tố tụng, theo văn bản ủy quyền ngày 10/6/2022.

Bà Th, bà B có mặt; bà H, ông Th vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****/Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021, đơn khởi kiện bổ sung bản tự khai, phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp Tòa án, chứng cứ do Tòa án thu thập và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm người đại diện***

hợp pháp theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Hồng Th cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị B đồng trình bày:

Bà Ngô Thị B là mẹ ruột của bà Ngô Hồng C; bà C chết ngày 05/8/2018; hàng thừa kế thứ nhất của bà C gồm: Bà Ngô Thị B (mẹ); ông Phạm Văn H (chồng), bà Phạm Thị Quỳnh H, ông Phạm Quốc Th (con), cha bà C chết trước bà C. Bà C chết không để lại di chúc. Di sản thừa kế mà bà B yêu cầu chia theo quy định của pháp luật là thửa đất 63, tờ bản đồ 3, diện tích 934.5m² (sau khi trừ ra 59,3m² đất làm đường đi), tọa lạc Khu phố Mỹ T, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre. Nguồn gốc thửa đất do vợ chồng bà Ngô Thị B và ông Đinh Văn H (chết năm 2004) vào ở khoảng năm 1983, đến năm 1988 Nhà nước cho đi đăng ký kê khai đất, lúc này bà B tuổi cao nên để cho con gái Hồng C đứng tên kê khai thửa đất này. Thửa đất này hiện nay chưa được cấp chủ quyền sử dụng cho bà C và ông H, do trước đây đất có tranh chấp, sau này đến khi hết tranh chấp thì bà C chết. Trên thửa đất tranh chấp có 01 căn nhà tường cấp 4 mà bà B đang sinh sống và 01 nhà tiền chế, nếu Tòa án có chia thừa kế thửa đất có dính đến căn nhà bà B đang ở thì bà B đồng ý di dời đi nơi khác, không có yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà này. Trong hộ của bà hiện nay có bà, con gái bà Ngô Hồng Th, cháu ngoại Hồ Yến Ng. Bà B đồng ý với kết quả đo đạc, định giá. Ngoài ra, bà B yêu cầu xét cho bà được nhận phần di sản là đất thổ cư vì bà đã sinh sống trên phần đất này từ năm 1990 cho đến nay. Nay bà Ngô Thị B yêu cầu Tòa án chia thừa kế phần di sản của bà Ngô Hồng C là ½ thửa đất 63, tờ bản đồ 3, với diện tích 467,2m² cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Hồng C, bà B xin nhận thửa đất qua đo đạc thuộc thửa 63A, diện tích 116,8m², tờ bản đồ 3, hiện do bà C và ông H đăng ký sổ mục kê vào năm 1999, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Bà B xin xét cho bà được nhận phần đất thổ cư để bà xây nhà ở.

***/Bị đơn ông Phạm Văn H (chết ngày 01/9/2021); những người thừa kế quyền và nghĩa vụ của ông H gồm Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th** được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Phạm Thị Quỳnh H và ông Phạm Quốc Th không có mặt để tham gia phiên họp công khai chứng cứ, hòa giải cũng như xét xử tại phiên tòa sơ thẩm nên Tòa án không thể hòa giải hay đối chất với lời trình bày của phía bà Ngô Thị B. Do đó, bà H, ông Th phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt này.

***/Tại bản tự khai, phiên họp công khai chứng cứ vào hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Hồng Th, đồng thời được chị Hồ Yến Ng ủy quyền trình bày:**

Bà Th là con của bà B và chị Ng là con của bà Th và là cháu ngoại của bà B; bà Th là em ruột của bà Ngô Hồng C. Bà Thủy và chị Yến Ng có đăng ký hộ khẩu cùng với bà B và hiện bà Th và chị Yến Ng đang sinh sống cùng với bà B. Bà Th và chị Yến Ng xác định chỉ ở chung với bà B chứ bà Th và chị Yến Ng không có đóng góp công sức gì vào tài sản đang có trên đất yêu cầu chia thừa kế. Bà Th và chị Yến Ng thống nhất với lời trình bày và yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật phân di sản của bà Ngô Hồng Th đối với ông Phạm Quốc Th và bà Phạm Thị Huỳnh Hoa.

***/Tại phiên tòa sơ thẩm Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre phát biểu quan điểm như sau:**

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Luật tố tụng dân sự năm 2015, về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- **Ý kiến giải quyết vụ án:**

Căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho Tòa án và chứng cứ do Tòa án thu thập đã có căn cứ xác định thửa đất 63, tờ bản đồ 3, có diện tích là 934,5m² là di sản của bà Ngô Hồng C và ông Phạm Văn H để lại. Bà C chết năm 2018, không để lại di chúc; hàng thừa kế thứ nhất của bà C gồm: Bà Ngô Thị B (mẹ); ông Phạm Văn H (chồng), bà Phạm Thị Quỳnh H, ông Phạm Quốc Th(con), cha bà C chết trước bà C. Bà B yêu cầu chia di sản là ½ thửa đất 63 (3); qua đo đạc thực tế gồm các thửa: 63A, 63B, 63C, 63D, có diện tích 467,2m². Căn cứ vào các tài liệu do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định bà Ngô Hồng C và ông Phạm Văn H là vợ chồng và thửa đất 63 (3), diện tích 934,5m² là tài sản chung của vợ chồng bà C, ông H. Bà B yêu cầu chia di sản là ½ thửa đất 63 (3) với diện tích là 467,2m² là có căn cứ. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà B chia thừa kế là di sản của bà B có diện tích là 467,2m², thuộc ½ thửa đất 63 (3), bà B xin nhận thửa đất 63A, diện tích 116,8m² (đất trồng cây hàng năm). Ghi nhận bà B không yêu cầu bồi hoàn trị giá căn nhà và hoa màu có trên các thửa đất 63B, 63C, 63D. Chi phí tố tụng các bên đương phải chịu theo quy định. (Có bài phát biểu kèm theo).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị Huỳnh H và ông Phạm Q Thuận được Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã triệu tập hợp lệ đến Tòa án để công bố chứng cứ và hòa giải và xét xử nhiều lần nhưng ông Th và bà H không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tòa án đã vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th và bà H theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và hướng dẫn tại điểm b, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, bà Ngô Thị B khởi kiện bị đơn ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th; hiện tại bà H và ông Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại số: 330E, Khu phố Mỹ Tân, thành phố BT, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 12/3/2021, bà Ngô Thị B yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản của bà Ngô Hồng C để lại là ½ thửa đất 63, tờ bản đồ 3, diện tích 934,5m², do vợ chồng bà Ngô Hồng C và ông Phạm Văn H đứng tên trong sổ mục kê vào năm 1999. Bà C chết vào năm 2018, không để lại di chúc, hàng thừa kế thứ nhất của bà C gồm: Bà Ngô Thị B, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th; cha của bà C là ông Đinh Văn H chết năm 2004. Yêu cầu của bà Ngô Thị B là tranh chấp về thừa kế tài sản theo qui định tại khoản 5 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Nguồn gốc thửa đất 63, tờ bản đồ 3, diện tích 993,8m², tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố Bến Tre; khoảng năm 1983 vợ chồng bà Ngô Thị B và ông Đinh Văn H vào ở. Năm 1988, 1989 Ủy ban nhân dân thị xã Bến Tre (nay là thành phố Bến Tre) ban hành Quyết định số: 223/QĐ-UB ngày 18/8/1989 và Quyết định số: 278/QĐ-UB ngày 18/12/1989 tạm cấp cho ông Phạm Văn Hi và bà Ngô Hồng C. Đến năm 2003 giải tỏa xây dựng công trình khu dân cư Sao Mai diện tích còn lại 993,8m². Bà B vẫn sinh sống trên thửa đất này và được Nhà nước cấp sổ nhà 32E, Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT từ năm 1990 cho đến nay do bà B làm chủ hộ. Năm 2012 ông H, bà C làm thủ tục để được đứng tên; do lúc này gia đình ông Nguyễn Văn C có tranh chấp về tiền giải tỏa đền bù có liên quan đến thửa đất 63, do vậy, ông H, bà C chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được. Năm 2018 thì gia đình ông C không còn tranh chấp thì lúc này bà Ngô Hồng C chết; sau khi bà C chết thì ông H đi làm thủ tục kê khai để được đứng tên đất thì chính quyền địa phương yêu cầu phải đo đạc lại để tách một phần đất ra làm đường đi công cộng là 59,3m², diện tích

còn lại là 934,5m². Sau đó ông Hiếu đi kê khai để được đứng tên thì phải có ý kiến của bà Bon thì ông Hiếu và bà B không thỏa thuận được việc phân chia phần đất này nên bà B đã khởi kiện gia đình ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th tại Tòa án nhân dân thành phố BT để yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với ½ thửa đất 63, tờ bản đồ 3, diện tích 943,5m², do C và ông H đứng tên trong sổ mục kê vào năm 1999 cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Cẩm. Bà B xin nhận phần đất có thổ cư (do bà B sinh sống trên phần đất này từ năm 1983 và được cấp sổ hộ khẩu từ năm 1990, bà B làm chủ hộ) và giáp với thửa đất của bà B, nếu phần đất mà gia đình ông H nhận căn nhà bà B xây cất trên đất thì bà B đồng ý di dời nhà đi nơi khác và không có yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà và hoa màu trên đất là phù hợp theo quy định tại các Điều 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án thì ông Phạm Văn H chết (tháng 9/2021), những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hiếu chỉ còn có bà Phạm Thị Huỳnh H và ông Phạm Quốc Th (cha mẹ ông H chết trước ông H). Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập cho ông Th và bà H nhưng ông bà không đến Tòa án để tham gia hòa giải, đối chất, xét xử; Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị B:

Yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo pháp luật đối với thửa đất đối với di sản của bà Ngô Hồng C để lại là ½ thửa đất 63, tờ bản đồ 3, diện tích 934,5m² (trừ ra diện tích 59,3m² làm đường đi chung), có diện tích là 467,2m², tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Hồng C là bà Ngô Thị B, ông Phạm Văn H, bà Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th mỗi người một kỹ phần bằng nhau; bà B xin nhận phần đất thổ cư giáp với đất của bà B. Bà B không có yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà và hoa màu có trên các thửa đất 63A, 63B, 63C, 63D. Các thửa đất 63A, 63B, 63C, 63D giáp với lối đi chung.

Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế. Nhận thấy: Bà Ngô Hồng C chết năm 2018, đến năm 2021 thì bà B đã khởi kiện, đối với di sản là bất động sản thì thời hiệu khởi kiện là 30 năm theo qui định tại Điều 623 Bộ luật năm 2015, do đó nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo qui định của pháp luật đối với di sản của bà Ngô Hồng C là còn thời hiệu yêu cầu chia thừa kế nên có căn cứ chấp nhận.

- Xét về quyền yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật: Căn cứ vào các giấy khai sinh của bà Ngô Hồng C đã xác định bà Ngô Thị B là mẹ ruột; căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/10/1997 (đăng ký lại) giữa ông Phạm Văn H và bà Ngô Hồng C, xác định ông H và bà C là vợ chồng; căn cứ vào giấy khai sinh của ông Th, bà H xác định ông Th, bà H là con của bà C và ông H và căn cứ vào biên bản xác minh của Tòa án vào ngày 27/4/2022 đã có đủ cơ sở xác định những ông bà nêu trên là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Hồng C theo quy định tại Điều 649 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Xét về thửa đất 63, tờ bản đồ 3, theo yêu cầu của nguyên đơn chia thừa kế theo pháp luật có diện tích ½ thửa đất 63 có diện tích là 467,2m² đất cây lâu năm. Căn cứ vào lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn; Căn cứ vào hồ sơ xét cấp đất cho ông H và bà C công văn số: 592/UBND ngày 31/12/2021 (Bl 150); Tờ trình số: 66/TTr-UBND ngày 28/6/2012 (Bl 158); biên bản số: 10/BB-UBND ngày 28/6/2012 (Bl 159); Thông báo số: 39/TB-UBND ngày 13/6/2012 (Bl 160); biên bản họp xét và danh sách phê duyệt của Ủy ban nhân Phường 7, thành phố Bến Tre (Bl 161-162); Phiếu lấy ý kiến của khu dân cư về nguồn gốc thửa đất của UBND phường 7 vào ngày 27/12/2021 (Bl 151) và ngày

22/4/2012 (Bl 171). Từ những phân tích nêu trên đã có đủ căn cứ xác định thửa đất 63 (3), diện tích 934,5m² là tài sản chung của bà Ngô Hồng C và ông Phạm Văn H. Bà B yêu cầu chia thừa kế theo quy định của pháp luật chỉ ½ thửa đất 63 (3) là tài sản của bà C cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Hồng C, có diện tích 467,2m² thuộc một phần thửa 63 (3) là di sản của bà Ngô Hồng C chưa chia. Do đó, có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị B đối với bị đơn bà Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th là phù hợp theo quy định tại Điều 649, 650, 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Xác định phần di sản của bà Ngô Hồng C để lại là ½ thửa đất 63, tờ bản đồ 3, có diện tích 467,2m², thuộc các thửa 63A, 63B, 63C, 63D, mỗi thửa có diện tích là 116,8m² cùng tờ bản đồ 3 cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Hồng C. Cụ thể phân chia như sau:

- Bà Ngô Thị B được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thuộc thửa 63A, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT. Trên thửa đất có 01 căn nhà tiền chế do bà B xây cất.

- Ông Phạm Văn H được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thuộc thửa 63B, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố Bến Tre. Trên thửa đất có 01 căn nhà của bà B đang ở. Do ông H đã chết vào tháng 9/2021 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Hiếu là ông Phạm Quốc Th và bà Phạm Thị Huỳnh H được nhận kỷ phần này. (Ông Th và bà H tự thỏa thuận phân chia thửa đất này).

- Bà Phạm Thị Quỳnh H được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thuộc thửa 63C, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT.

- Ông Phạm Quốc Th được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thuộc thửa 63D, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT.

- Phần diện tích đất còn lại 467,2m² thuộc ½ thửa 63 (3), do ông Phạm Văn H và Ngô Hồng C đăng ký sổ mục kê vào năm 1999, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre thì tạm giao cho con của ông H là Phạm Quốc Th và Phạm Thị Huỳnh H quản lý, sử dụng.

**/Trên thửa đất tranh chấp có 01 căn nhà của bà Ngô Thị B, có kết cấu như sau:*

- Cột bê tông cốt thép, vách tường, nền lát gạch tàu, ván ép, mái tole xi măng, được cất trên 30 năm.

- Nhà tiền chế (phía trước nhà bà Bon), nền lát gạch tàu, cột thép + khung thép tiền chế, vách gỗ tạp, mái tole thiết được cất trên 30 năm.

- Có 09 cây dừa cho trái ổn định trên 06 năm tuổi, 02 cây dừa từ 1-4 tuổi, hoa màu do bà B trồng. Ghi nhận việc bà Ngô Thị B không yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà bà đang ở và hoa màu có trên đất. Trị giá đất cây lâu năm là 3.000.000đồng/m².

[6]/ Xét đối với ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Hồng Th, chị Hồ Yến Ng thống nhất với ý kiến và yêu cầu của bà Ngô Thị B là phù hợp nên được chấp nhận.

[7]/ Đối với bị đơn ông Phạm Quốc Th và bà Phạm Thị Huỳnh H:

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ do ông H, ông Th và bà H và Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà H, ông Th không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận lời khai và các chứng cứ mà nguyên đơn bà Ngô Thị B cung cấp là chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ. Ông Phạm Quốc Th, bà Phạm Thị Huỳnh H không có

mặt tại phiên tòa nên không thể đối chất với lời trình bày của phía bà B, bà Th phải chịu mọi hậu quả pháp lý của việc vắng mặt này. Mặc khác, sau khi thụ lý vụ án Tòa án mời các bên đương sự đến Tòa án giải quyết thì ông Phạm Văn H có đến Tòa án tham dự một lần và đến tháng 9/2021 ông H chết, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H gồm: Bà Phạm Thị Huỳnh H, ông Phạm Quốc Th (con ông Hiếu).

Bên cạnh đó thì quá trình giải quyết vụ án phía ông Phạm Quốc Th không đến Tòa án nhưng có đơn gửi đến Tòa án với ý kiến không đồng ý giấy ủy quyền do bà B ủy quyền cho bà Ngô Hồng Th tham gia tố tụng, vì lý do: Bà B hiện đã cao tuổi, không còn minh mẫn; sự khiếu nại này đã được bà B làm lại giấy ủy quyền cho bà Thủy vào ngày 01/4/2022, giấy ủy quyền này đã được thông qua Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố BT, tỉnh Bến Tre xác nhận là bà B còn minh mẫn, đủ năng lực hành vi dân sự để ủy quyền cho bà Th tham gia tố tụng. Do vậy, lời nại của ông Th không có cơ sở để xác định bà B còn minh mẫn.

**/ Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc và định giá tài sản là 10.000.000 (Mười triệu đồng), bà B tự nguyện nộp và đã nộp xong.*

[8] Án phí dân sự sơ thẩm:

- Xét đơn yêu cầu miễn nộp án phí của bà Ngô Thị B đề ngày 12/3/2021, do bà B là Người cao tuổi; yêu cầu này của bà B là có căn cứ và phù hợp theo qui định tại điểm d Điều 12 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên được xem xét chấp nhận miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm cho bà Ngô Thị B.

- Ông Phạm Quốc Th phải chịu án phí 116,8m² x 3.000.000đồng, thành tiền 17.520.000đồng và ½ thửa đất 63B (của ông Hiếu) là 58,4m² x 3.000.000 đồng x 5%, thành tiền 8.760.000đồng, tổng cộng phải chịu án phí là 26.280.000đồng.

- Bà Phạm Thị Huỳnh H phải chịu án phí 116,8m² x 3.000.000đồng, thành tiền 17.520.000đồng và ½ thửa đất 63B (của ông Hiếu) là 58,4m² x 3.000.000 đồng x 5%, thành tiền 8.760.000đồng, tổng cộng phải chịu án phí là 26.280.000đồng.

[9] *Xét đề nghị của Viện đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 227, Điều 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 649, 650, 651, 623 và Điều 660 của Bộ luật dân sự năm 2015; tại điểm b, khoản 2, Điều 6 của Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm d Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; **Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị B đối với bị đơn ông Phạm Văn H, ông Phạm Quốc Th, bà Phạm Thị Huỳnh H, về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản theo qui định của pháp luật đối với di sản của bà Ngô Hồng C. Xác định phần di sản của bà Ngô Hồng C để lại là ½ thửa đất 63, tờ bản đồ 3, có diện tích 467,2m², thuộc các thửa 63A, diện tích 116,8m², 63B diện tích 116,8m², 63C diện tích 116,8m², 63D, diện tích 116,8m², cùng tờ bản đồ 3 chia cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Ngô Hồng C. Cụ thể phân chia như sau:

- Bà Ngô Thị B được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thửa 63A, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT. Trên thửa đất có 01 căn nhà tiền chế do bà B xây cất. (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Phạm Văn Hi được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thửa 63B, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT. Trên thửa đất có 01 căn nhà của

bà B đang ở. Do ông H đã chết vào tháng 9/2021 thì những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông H nhận là ông Phạm Quốc Th và bà Phạm Thị Huỳnh H được nhận kỷ phần này. (Ông Th và bà H tự thỏa thuận phân chia thừa đất này). (Có họa đồ kèm theo).

- Bà Phạm Thị Huỳnh H được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thuộc thửa 63C, tờ bản đồ 3, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT. (Có họa đồ kèm theo).

- Ông Phạm Quốc Th được nhận 01 kỷ phần có diện tích 116,8m², thuộc thửa 63D, tờ bản đồ 3, tọa lạc phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố BT. (Có họa đồ kèm theo).

- Phần diện tích đất còn lại 467.2m² thuộc ½ của thửa 63 (3), do ông Phạm Văn Hi, bà Ngô Hồng C đăng ký sổ mục kê vào năm 1999 tại Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, tọa lạc Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre thì tạm giao cho con ông H là Phạm Quốc Th và Phạm Thị Huỳnh H quản lý, sử dụng.

Ghi nhận việc bà Ngô Thị B không yêu cầu bồi thường trị giá căn nhà và hoa màu tồn tại trên các thửa đất 63A, 63B, 63C, 63D, tờ bản đồ 3.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật; các bên đương sự được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

**/Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, đo đạc, định giá tài sản và chi phí thu thập chứng cứ khác là 10.000.000 (Mười triệu đồng), nguyên đơn đồng ý chịu và đã nộp xong.*

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Ngô Thị B được miễn nộp án phí, do bà B là Người cao tuổi theo quy định.

- Ông Phạm Quốc Th phải chịu án phí là 26.280.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Bà Phạm Thị Huỳnh H phải chịu án phí là 26.280.000 (Hai mươi sáu triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

Các bên đương sự có mặt cũng được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHTS);
- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);

TÒA

- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;

- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;

- Các bên đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hồ - Lê Minh Thiện

Huỳnh Thị Mười

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (P. KTNV&THAHST);

TÒA

- VKSND- Tp Bến Tre, t. Bến Tre;

- Chi cục THADS-Tp Bến Tre, t. Bến Tre;

- Các bên đương sự;

- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hồ- Lê Minh Thiện

Huỳnh Thị Mười

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Hồ

Lê Văn Giàu

Nguyễn Thị Thanh Thảo

